

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2021/HS-ST

Ngày 07-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Toà án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương tham G phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/HSST-QĐ ngày 26/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Vũ P, sinh năm 1988, tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã TAT, huyện NH, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn N, sinh năm 1962 và bà Trần Thị H, sinh năm 1965; vợ là Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1988; bị cáo có 01 con Phạm Nhật Tr, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/3/2021 sau đó bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Châu Sô Ri G, sinh năm 1992, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp TL, xã TP, huyện TB, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu V (đã chết) và bà Neàng T, sinh năm 1952; vợ tên Thạch Thị Sam B, sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/3/2021 sau đó bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp 5, xã TT, thành phố CM, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Văn H và ông Nguyễn Văn X. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Vũ P và Chau Sô Ri G là bạn bè và cùng nghiện ma túy. Loại ma túy mà P và G sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine).

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 13/3/2021, do cần ma túy để sử dụng nên P rủ G cùng góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy. G đồng ý nhưng do không có tiền nên G đề nghị P cho mượn 100.000 đồng để góp. P sử dụng điện thoại hiệu Samsung J7 gắn số sim 0399.527.174 gọi điện thoại vào số điện thoại 0565.046.723 của một người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy. Người đàn ông đồng ý và hẹn giao tại quán Karaoke Minh Trâm 1, thuộc khu phố 6, phường VT, thị xã M. Người đàn ông nói với P đến nhận ma túy được đựng trong gói thuốc Jet, đặt tại vị trí hai cục đá trước quán Karaoke Minh Trâm 1 và để lại số tiền 200.000 đồng. Sau đó, P điều khiển xe 69B1-105.74 chở G đi đến gần đến quán Karaoke Minh Trâm 1, P bảo G xuống xe và đứng đợi. Còn P tiếp tục điều khiển xe đến vị trí hai cục đá ở bên đường phía trước quán Karaoke Minh Trâm 1 để lấy ma túy và để lại 200.000 đồng vào gói thuốc Jet như chỉ dẫn. Sau khi lấy được ma túy, P điều khiển xe đến đón G và đưa 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy cho G cất giữ. G cầm gói ma túy ở tay phải. P chở G đi về phòng trọ của P để sử dụng ma túy, khi đi đến đoạn đường DB4, khu phố 1, phường VT, thị xã M thì bị lực lượng tuần tra Công an phường VT bắt quả tang, xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy, 01 xe mô tô biển số 69B1-105.74; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Phạm Vũ P, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7.

Tại Bản kết luận giám định số 127/MT - PC09 ngày 19/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (Một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể trắng thu giữ là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1584 gam.

Xe mô tô biển số 69B1-105.74 do ông Nguyễn Văn X đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông X đã bán cho Nguyễn Trường S. Ông S cho P mượn xe để đi công việc, không biết P dùng xe đi mua ma túy. Ngày 29/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 43 và trả lại xe mô tô biển số 69B1 – 105.74 cho ông S. Ông S không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 128/CT-VKS.TU ngày 21/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương đã quyết định truy tố các bị cáo Phạm Vũ P và Chau Sô Ri G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Vũ P 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Châu Sô Ri G 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định; tịch thu điện thoại của bị cáo Phạm Vũ P dùng để liên lạc mua ma túy; trả lại giấy chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo P.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về lao động nuôi sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Trường S và người làm chứng ông Trần Văn H, ông Nguyễn Văn X vắng mặt. Xét thấy, quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ, không có yêu cầu gì khác, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trên.

[3] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo P, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau là đúng quy định.

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Vũ P và bị cáo Châu Sô Ri G đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1584 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội

danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tính tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Chau Sô Ri G là người dân tộc thiểu số nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ý thức được tác hại của ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hiện nay, tội phạm về ma túy đang diễn ra ngày càng phức tạp, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo, rèn luyện thành công dân có ích. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tích chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò đồng phạm và nhân thân của từng bị cáo để có hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo: Bị cáo P là người khởi xướng, rủ rê bị, cho bị cáo G mượn tiền để mua ma túy sử dụng; mượn xe của người khác để chở G đi mua ma túy và là người trực tiếp liên lạc giao dịch mua ma túy, giao nhận ma túy. Bị cáo G là người giúp sức, cùng tham gia với bị cáo P đi mua ma túy và cất giữ ma túy sau khi mua được. Do đó, vai trò của bị cáo P cao hơn bị cáo G nên sẽ phải chịu hình phạt cao hơn.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm theo quy định Nhà nước nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 giấy chứng minh nhân dân tên Phạm Vũ P là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, có gắn sim số 0399.527.174 của bị cáo P là công cụ phạm tội, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển số 69B1-105.74 do ông Nguyễn Văn X, đứng tên đăng ký chủ sở hữu đã bán cho ông Nguyễn Trường S. Ông S cho bị cáo P mượn làm P tiện đi lại, không biết việc P sử dụng xe này làm P tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã trả xe này lại cho ông S là đúng quy định.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh của các bị cáo, biện pháp xử lý vật chứng và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là đúng quy định pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Vũ P và bị cáo Chau Sô Ri G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Vũ P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/03/2021.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Chau Sô Ri G 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2021.

3. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: Bì thư niêm phong chứa ma túy Methamphetamine được niêm phong trong bì thư ký hiệu 127/PC09 theo Kết luận giám định số 127/MT-PC09 ngày 19/3/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu SamSung J7;

- Hoàn trả cho bị cáo Phạm Vũ P 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Vũ P.

(Thể hiện tại Biên bản Go nhận vật chứng ngày 15/7/2021).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Vũ P và Chau Sô Ri G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND thị xã M; (1)
- Công an thị xã M; (2)
- Chi cục THADS Tx.M (để thi hành); (1)
- Người tham G tố tụng; (1)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Nga